**Bài 5: LUẬT SĨ QUAN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**VÀ LUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN**

**TIẾT 3**

***I . Luật Công an nhân dân Việt Nam:***

- Được Quốc hội khóa XI, kì họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

- Ngày 19/08 hằng năm là ngày truyền thống Công an nhân dân và là “Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

**1. Vị trí, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công an nhân dân:**

**a. Khái niệm về sĩ quan, hạ sĩ quan và công nhân viên chức:**

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ: là công dân Việt Nam được tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện và hoạt động trong lĩnh vực Công an được Nhà nước phong, thăng cấp quân hàm.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật: là sĩ quan có trình độ chuyên môn kĩ thuật hoạt động trong Công an.

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn: phục vụ trong thời hạn 3 năm, được Nhà nước phong quân hàm.

- Công nhân, viên chức: là người được tuyển dụng làm việc trong Công an, không được phong quân hàm.

**b. Vị trí, chức năng của Công an nhân dân:**

 **Gồm:** Lực lượng An ninh nhân dân và Cảnh sát nhân dân.

- Vị trí: Là lực lượng nòng cốt của LLVT nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước.

- Chức năng:

+ Tham mưu cho Đảng, Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

+ Thực hiện thống nhất quản lý về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

+ Đấu tranh phòng chống âm mưu hoạt động cảu các thế lực thù địch, các loại tội phạm và các vi phạm pháp luật về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

**c. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của** **Công an nhân dân:**

 - Do Đảng lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt.

- Thuộc quyền thống lĩnh của Chủ tịch nước.

- Sự quản lí thống nhất của chính phủ.

- Chỉ huy, quản lí trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ TW đến cơ sở.

- Hoạt động tuân thủ theo hiến pháp và pháp luật, cấp dưới phục tùng cấp trên, dựa vào dân và chịu sự giám sát của dân, bảo vệ lợi ích của Nhà nước và của nhân dân.

**2. Tổ chức của Công an nhân dân:**

**a. Hệ thống tổ chức của Công an nhân dân:**

- Từ Bộ Công an 🡪 Công an xã, phường, thị trấn.

- Ngoài ra còn có đồn, trạm và các đơn vị độc lập.

**b. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể và cơ cấu tổ chức của Công an nhân dân:**

- Bộ Công an do chính phủ quy định.

- Các bộ phận khác do Bộ trưởng quy định.

**c. Chỉ huy trong Công an nhân dân:**

- Bộ trưởng Bộ Công an là chỉ huy cao nhất.

- Cấp dưới phục tùng mệnh lệnh của cấp trên.

**3. Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân:**

- Có đủ tiêu chuẩn về mọi mặt theo quy định của Công an nhân dân.

- Được ưu tiên tuyển chọn những đối tượng tốt nghệp xuất sắc tại các trường có đủ tiêu chuẩn để đào tạo, bổ sung vào Công an.

- Tuyển chọn từ 18 đến 25 tuổi: phục vụ 3 năm theo chỉ tiêu hằng năm.

**4. Cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và chức vụ cơ bản trong Công an:**

**a. Phân loại sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an:**

- Theo lực lượng.

- Theo tính chất hoạt động.

**b. Hệ thống cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ:**

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kĩ thuật.

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn.

**c. Đối tượng, điều kiện, thời hạn xét phong, thăng cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân:**

 Theo Luật Công an nhân dân quy định.

**d. Hệ thống chức vụ cơ bản và cấp hàm sĩ quan Công an nhân dân:**

 Từ Tiểu đội trưởng 🡪 Bộ trưởng Bộ Công an.

**e. Hệ thống cấp bậc hàm của sĩ quan Công an nhân dân:**

 Từ Thiếu úy 🡪 Đại tướng.

**5. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân:**

- Nghĩa vụ, trách nhiệm và những việc sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân không được làm.

- Quyền lợi: Được hưởng mọi quyền lợi và chế độ theo quy định của Công an và Nhà nước quy định